

UBND TỈNH VĨNH LONG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẾN TRE

Số: 414/CTTL-KH

V/v thực hiện công bố thông tin hoạt
động của Công ty TNHH MTV Khai
thác công trình Thủy lợi Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Tài chính – Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước;
- Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành - VP UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Công ty TNHH MTC Khai thác công trình Thủy lợi Bến Tre báo cáo các nội dung thực hiện công bố thông tin theo quy định như sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo các nội dung quy định tại Biểu số 3, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP;

2. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch đặt hàng và trách nhiệm xã hội khác theo các nội dung quy định tại Biểu số 4, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP;

3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hàng năm của Doanh nghiệp theo các nội dung quy định tại Biểu số 6, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

(Đính kèm Biểu số 3, Biểu số 4, Biểu số 6)

Kính báo cáo Bộ Tài chính - Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm Thông tin điều hành - VP UBND tỉnh Vĩnh Long và Sở Tài chính theo dõi./. *lhb*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



lhb
Phạm Quốc Phong

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

UBND TỈNH VĨNH LONG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 1300100790

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, khai thác và vận hành các hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý. Công tác vận hành công trình được thực hiện an toàn, đúng quy trình, đảm bảo phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn, trữ ngọt và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Công ty chủ động triển khai công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và nạo vét các công trình thủy lợi theo kế hoạch được giao, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác công trình, đáp ứng yêu cầu sản xuất và hỗ trợ các địa phương hoàn thành tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới.

Các công trình thủy lợi sau khi hoàn thành đầu tư được bàn giao cho Công ty quản lý, khai thác và vận hành đã phát huy hiệu quả, từng bước nâng cao năng lực phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trong vùng hưởng lợi. Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình, thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời sửa chữa các hư hỏng phát sinh nhằm đảm bảo công trình vận hành ổn định, an toàn và kéo dài tuổi thọ khai thác.

Công ty phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025; chủ động xây dựng phương án điều tiết nguồn nước, vận hành công trình thủy lợi, ngăn mặn, trữ ngọt, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đồng thời, phối hợp triển khai các giải pháp ứng phó với mưa lớn, triều cường, bảo đảm an toàn công trình và hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ngành và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ, sửa chữa và nạo vét các công trình thủy lợi, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý, khai thác và vận hành công trình ngày càng đi vào nề nếp; đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động có nhiều kinh nghiệm, đáp ứng



yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, góp phần bảo đảm phục vụ tốt công tác tưới tiêu, ngăn mặn, trữ ngọt và phòng, chống thiên tai.

Các công trình thủy lợi sau khi hoàn thành đầu tư và bàn giao đưa vào quản lý đã phát huy hiệu quả, nâng cao khả năng cấp, tiêu nước, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp, tăng diện tích phục vụ và cải thiện điều kiện sản xuất của người dân trong vùng hưởng lợi.

2.2. Khó khăn

Mặc dù tình hình hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025 không diễn biến gay gắt như các năm trước, song vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Công ty vẫn phải thường xuyên theo dõi diễn biến nguồn nước, chủ động vận hành các công trình thủy lợi, điều tiết nước hợp lý nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

Hệ thống công trình thủy lợi tại một số khu vực chưa được đầu tư đồng bộ, chưa hình thành hệ thống khép kín, ảnh hưởng đến hiệu quả điều tiết nguồn nước, ngăn mặn, giữ ngọt. Một số khu vực vẫn phải thực hiện các giải pháp hỗ trợ như đắp đập tạm, bơm bổ sung nước ngọt và nạo vét các tuyến kênh để bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Một số tuyến đê bao, bờ bao tiếp tục chịu tác động của biến đổi khí hậu, sạt lở và triều cường, phát sinh các vị trí hư hỏng cục bộ, làm tăng chi phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn công trình.

Thời vụ xuống giống giữa các địa phương chưa đồng bộ, gây khó khăn trong công tác điều tiết, phân phối nguồn nước và khai thác hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi.

Tình trạng người dân tự ý nuôi tôm nước mặn trong vùng quy hoạch ngọt hóa, xả thải và bơm bùn trực tiếp ra hệ thống kênh vẫn còn xảy ra ở một số nơi, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt.

Tình trạng lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi vẫn còn xảy ra, việc xử lý ở một số địa phương chưa triệt để, gây khó khăn cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã trong năm 2025 bước đầu ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong xử lý một số công việc liên quan đến quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, giải quyết vi phạm và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; tuy nhiên, Công ty đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo đảm hoạt động quản lý, khai thác công trình diễn ra liên tục, không làm ảnh hưởng đến việc phục vụ sản xuất và dân sinh.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				Không có
a)	Sản phẩm 1	0	0	0	
b)	Sản phẩm 2	0	0	0	
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	89,004	88,056	
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng		12,544	
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng		12,507	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	tỷ đồng	0	0,94	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	116.197,95	156.141,09	
8	Tổng số lao động	người		141	
9	Tổng quỹ lương	tỷ đồng		11,61	
a)	Quỹ lương quản lý	tỷ đồng		1,75	
b)	Quỹ lương lao động	tỷ đồng		9,86	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Không có.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này: Không có.

